

Số: /BC-TTBVTV

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2022**

Thực hiện Văn bản số 1824/SNN-VP ngày 09/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2022. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Ninh Bình báo cáo kết quả thực hiện các nội dung như sau:

#### **I. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**

##### **1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 0 TTHC.
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 0 TTHC.

##### **2. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC**

- **Tổng số Quyết định công bố TTHC/ danh mục TTHC** đã được ban hành trong kỳ báo cáo (từ 01/06/2022 đến 23/8/2022): 0 quyết định.

Hiện chi cục đang thực hiện các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*công bố 14 TTHC*).

13 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được chi cục công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công của tỉnh theo đúng quy định pháp luật về công khai thủ tục hành chính.

- **Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của đơn vị tính đến thời điểm báo cáo là: 14 thủ tục.**

*(Trong đó có 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Sở nông nghiệp và PTNT; 11 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục và 01 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã).*

- **Tổng số văn bản QPPL quy định về TTHC: 29 văn bản**

*(lĩnh vực TTBVTV: 15 văn bản; lĩnh vực QLCL: 05 văn bản; Lĩnh vực Khoa học công nghệ và môi trường: 09 văn bản).*

### 3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- **Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa trong năm:** 11 TTHC

- Tổng số TTHC đã được rà soát thông qua phương án đơn giản hóa: 03 thủ tục

Hiện nay chi cục đang có 03 TTHC quy định về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật và phân bón bị cắt giảm, đơn giản hóa về thành phần hồ sơ theo Quyết định số 2177/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tuy nhiên đến nay Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn chưa có quyết định công bố chuẩn hóa về cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 03 TTHC này vì vậy chi cục chưa lập hồ sơ dự thảo tham mưu trình sở, UBND tỉnh ban hành.

Cụ thể như sau:

+ ***Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật***

Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp (mang theo bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 35 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Lý do: Để đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cơ quan nhà nước tra cứu thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp vì đã tích hợp thông tin trong bản thuyết minh điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.

Kiến nghị: Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 35 Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

+ ***Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón***

Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ yêu cầu nộp “*Bản chụp văn bằng chứng nhận đã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón*”, theo đó chỉ yêu cầu cá nhân kê khai thông tin về chứng chỉ tập huấn vào mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

Lý do: Văn bằng chứng nhận này đã được Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tập huấn và cấp trước đó. Do vậy, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại giấy tờ mà mình đã cấp là không hợp lý.

Kiến nghị: Sửa đổi khoản 2 Điều 15 Phụ lục I Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Bổ sung thông tin liên quan đến văn bằng chứng nhận đã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón tại Đơn đề nghị theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định [84/2019/NĐ-CP](#) ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.

+ ***Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón***

Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đã được sửa đổi*” và “*Bản chụp văn bằng chứng nhận đã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón*”; theo đó bổ sung thông tin về các loại giấy này trong Đơn đề nghị.

Lý do: “Văn bằng chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón” đã được Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tập huấn và cấp trước đó. Do vậy, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại giấy tờ mà mình đã cấp là không hợp lý.

Để đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cơ quan nhà nước thực hiện tra cứu thông tin về doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2 Điều 15 Phụ lục I Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Bổ sung thông tin liên quan đến “Văn bằng chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón” tại Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón (thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được yêu cầu tại mục 1 Mẫu số 08).

- Số TTHC bãi bỏ: không
- Số TTHC sửa đổi bổ sung: không
- Số TTHC thay thế: không
- Số TTHC ban hành mới: không
- Số TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử: 11 thủ tục (trong đó 05 thủ tục cung cấp ở mức độ 3, 06 thủ tục cung cấp ở mức độ 4)
- Số TTHC liên thông: không
- Số thủ tục hành chính đã đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết: 0 TTHC

#### **4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

Việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC được Chi cục giao cho Phòng Hành chính - Thanh Tra thực hiện. Hàng tuần phòng Hành chính - Thanh tra có trách nhiệm mở hòm thư góp ý để tổng hợp các ý kiến đóng góp, kiến nghị của tổ chức, công dân. Trường hợp có phản ánh kiến nghị của tổ chức công dân sẽ được cán bộ phòng chuyên lãnh đạo chi cục để chỉ đạo phòng chuyên môn xử lý. Trường hợp phản ánh, kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục sẽ được Chi cục tiếp nhận và chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: không có trường hợp nào.
- + Số tiếp nhận mới trong kỳ: không
- + Số từ kỳ trước chuyển qua: không
- + Số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: không
- + Số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: không
- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: không
- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: không

## **5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Số hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là: 16 hồ sơ. Trong đó:
  - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 16 hồ sơ
  - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 0 hồ sơ
- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 13 hồ sơ. Trong đó:
  - + Giải quyết trước hạn: 13 hồ sơ
  - + Giải quyết đúng hạn:     hồ sơ
  - + Giải quyết quá hạn:     0 hồ sơ
- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 03 hồ sơ

### **Số liệu tổng hợp theo các biểu mẫu tại phụ lục II Thông tư 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng chính phủ**

Các biểu mẫu số: II.01b/VPCP/KSTT; II.02c/VPCP/KSTT; II.03b/VPCP/KSTT; II.04/VPCP/KSTT; II.05a/VPCP/KSTT; II.06a/VPCP/KSTT; II.07b/VPCP/KSTT; II.08/VPCP/KSTT.

*(có biểu mẫu chi tiết đính kèm)*

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2018/NĐ-CP VÀ KẾ HOẠCH SỐ 1946/KH-SNN NGÀY 03/12/2018**

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

- Đề nghị công bố ban hành mới, sửa đổi, bãi bỏ TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của đơn vị khi có phát sinh về thủ tục hành chính.
- Niêm yết công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hình thức đăng tải thông tin về thủ tục hành chính trên cổng Dịch vụ công của tỉnh [dichvucong.ninhbinh.gov.vn](http://dichvucong.ninhbinh.gov.vn) và tại trụ sở cơ quan tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.
- Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trình UBND tỉnh phê duyệt ngay sau khi có quyết định công bố về TTHC của UBND tỉnh và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy trình nội bộ đã được phê duyệt.
- Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính được sử dụng đúng mẫu theo quy định hướng dẫn tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Chính phủ.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Sử dụng chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính; Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 đối với các TTHC có hồ sơ phát sinh nhiều, tần suất giao dịch nhiều, thành phần hồ sơ đơn giản; Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc lưu trữ hồ sơ, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đầy đủ theo quy định.

- Tuyên truyền cho tổ chức công dân cách thức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, nộp online tại cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh web <http://dichvucong.ninhbinh.gov.vn/> và phương thức thanh toán phí, lệ phí không trực tiếp thông qua chuyển khoản; nhận kết quả giải quyết tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích, giúp người dân hạn chế tối đa việc phải đi lại nhiều lần.

- Cung cấp thông tin của tổ chức cá nhân cho cơ quan có thẩm quyền hoặc đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh trong điều tra xã hội học về đánh giá giải quyết TTHC của đơn vị.

### **Trong quý III chi cục đã thực hiện được một số nội dung sau**

- Cung cấp gửi Sở danh sách các tổ chức, cá nhân đã thực hiện TTHC tại đơn vị để phục vụ điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân (*tại văn bản số 137 /TTBVTV ngày 27/7/2022*); danh sách Doanh nghiệp đã thực hiện TTHC tại đơn vị từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/6/2022 (*tại văn bản số 132 /TTBVTV ngày 20/7/2022*);

- Lập danh sách cử cán bộ đầu mối trực tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh năm 2024 gửi sở (*tại văn bản số 153 /TTBVTV ngày 11/8/2022*);

- Tổng số hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến dịch vụ công ở mức độ 3, 4 là: 16 hồ sơ;

- Tổng số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công: 09 hồ sơ.

### **III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG THEO CÔNG VĂN SỐ 1640/SNN-VP NGÀY 03/9/2019; CÔNG VĂN SỐ 96/SNN-VP NGÀY 15/01/2020 CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Việc đánh giá nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính được Chi cục thực hiện đầy đủ theo từng hồ sơ trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh nhằm đánh giá tính phù hợp pháp luật của quá trình giải quyết đã được thực hiện. Đảm bảo các tiêu chí theo quy định như:

- Quá trình luân chuyển hồ sơ theo quy định;

- Tiến độ và chất lượng giải quyết (Thời gian trả kết quả giải quyết so với quy định; tính chính xác, đầy đủ, kịp thời; sự phù hợp với pháp luật của kết quả giải quyết TTHC; tiếp thu giải trình với ý kiến phản ánh kiến nghị; thái độ của cán bộ công chức khi tiếp nhận hồ sơ)

Trong Quý III năm 2022 đơn vị đã tiếp nhận, giải quyết 13 hồ sơ.

Đơn vị tự chấm điểm và xếp loại: Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*(Chi tiết gửi kèm các phiếu đánh giá qua mail công vụ)*

## \* ĐÁNH GIÁ CHUNG

**Đánh giá chung về hiệu quả, mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan:**

Công tác kiểm soát TTHC nói chung và kiểm soát TTHC trên môi trường điện tử nói riêng được Chi cục thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị được chi cục thực hiện nghiêm yết công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hình thức đăng tải thông tin về thủ tục hành chính trên trên trang web cổng dịch vụ công của tỉnh <http://dichvucong.ninhbinh.gov.vn/> và tại trụ sở chi cục.

Khi có phát sinh các quy định làm thay đổi về nội dung TTHC của đơn vị, Chi cục kịp thời đề xuất, tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, đề nghị UBND tỉnh công bố ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế theo đúng quy định.

Ngay sau khi có Quyết định công bố của UBND tỉnh, Chi cục đã chủ động cập nhật lại danh mục và nội dung TTHC của đơn vị trên web <http://dichvucong.ninhbinh.gov.vn/>; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC bổ sung vào danh mục tài liệu hệ thống quản lý chất lượng iso của Chi cục.

Trong kỳ Chi cục đã trình Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị đơn vị cung cấp phần mềm dịch vụ công cấu hình lại quy trình điện tử giải quyết TTHC do thay đổi tên một số phòng chuyên môn (*tại văn bản số 110 /TTBVTV ngày 23/6//2022*)

**\* Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:**

### IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO **3**

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC Chi cục Trông trọng và Bảo vệ thực vật sẽ tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo cán bộ đầu mối, phòng chuyên môn giải quyết TTHC thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật. Tham mưu, đề xuất kịp thời khi có sự thay đổi. cập nhật kịp thời các thay đổi về TTHC của đơn vị trên phần mềm Dịch vụ công.

- Tiếp tục tuyên truyền cho tổ chức, công dân cách thức nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, nộp online tại cổng dịch vụ công của tỉnh web <http://dichvucong.ninhbinh.gov.vn/> và phương thức thanh toán phí, lệ phí không trực tiếp thông qua chuyên khoản; nhận kết quả giải quyết tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp nhận và giải quyết TTHC đúng và trước thời gian quy định.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với các thủ tục được cung cấp dịch vụ ở mức độ 3,4.

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

## V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Việc đánh giá kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng dẫn tại văn bản số 1640/SNN-VP ngày 03/9/2019 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn hiện tại không còn phù hợp. Đề nghị Sở có hướng dẫn lại cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Lý do: Hiện nay việc tiếp nhận và giải quyết TTHC được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Cán bộ được phân công chính thức trực tại quầy tiếp nhận và trả kết quả của Sở là 02 cán bộ thuộc Chi cục Thú Y và Chi cục Kiểm Lâm.

**Phiếu số 01 là phiếu đánh giá của tổ chức cá nhân đối với cán bộ tiếp nhận và giải quyết TTHC.**

**Nếu sử dụng phiếu 01 đánh giá đối với cán bộ tiếp nhận:**

Thì khi tổ chức công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại quầy tiếp nhận của Sở ở Trung tâm phục vụ hành chính công hay nộp hồ sơ theo hình thức online thì việc đánh giá của tổ chức công dân là đối với 02 cán bộ đầu mỗi của Sở (không thuộc chi cục)

**Nếu sử dụng phiếu 01 đánh giá đối với cán bộ giải quyết TTHC:**

Thì đánh giá đối với tất cả cán bộ, lãnh đạo tham gia giải quyết TTHC hay chỉ đánh giá đối với chuyên viên giải quyết TTHC?

**Phiếu số 02 là phiếu sử dụng trong đánh giá đối với cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.**

Vì vậy đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét và có hướng dẫn cụ thể lại việc đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đơn vị thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện THHC trên môi trường điện tử Quý III năm 2022. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

### **Nơi nhận:**

- Sở NN và PTNT (để b/c)
  - Lãnh đạo chi cục;
  - Các phòng, trạm;
  - Lưu VT.
- NTY

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Vũ Khắc Hiếu**

Biểu số  
II.01b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)  
TẠI CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT NINH BÌNH**  
Kỳ báo cáo: Quý III/2022  
(Từ ngày 01/06/2022 đến ngày 23/8/2022)

**Đơn vị báo cáo:** Chi cục  
Trồng trọt và BVTV  
**Đơn vị nhận báo cáo:** Sở  
NN và PTNT Ninh Bình

*Đơn vị tính: TTHC, VB.*

STT	Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác động	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4) + 5) + (6) + (7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Quyết định của UBND cấp tỉnh							
	<b>TỔNG SỐ</b>	0						



**Biểu số**  
**II.02c/VPCP/KSTT**

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**TẠI CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT NINH BÌNH**

**Kỳ báo cáo: Quý III/2022**

*(Từ ngày 01/06/2022 đến ngày 23/8/2022)*

**Đơn vị báo cáo:** Chi cục Trồng  
trọt và BVTV

**Đơn vị nhận báo cáo:** Sở NN và  
PTNT Ninh Bình

*Đơn vị tính: TTHC, VB*

STT	Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Tổng số		Số lượng TTHC được thẩm định theo tên loại VBQPPL			
				Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	
		TTHC	VBQPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL
(1)	(2)	(3) = (5)+(7)	(4) = (6)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
<b>TỔNG SỐ</b>							

Biểu số II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TẠI CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT NINH BÌNH**

**Kỳ báo cáo: Quý III/2022**

*(Từ ngày 01/06/2022 đến ngày 23/8/2022)*

Đơn vị báo cáo:

Chi cục Trồng trọt và BVTV

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở NN và PTNT

Đơn vị tính: TTHC, VB.

**I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG**

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

**II. CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA UBND TỈNH**

	Chi cục Trồng trọt và BVTV	01	29	28	14	0	14	14	0	14
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	01	29	28	14	0	14	14	0	14

Biểu số II.04/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TẠI CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT NINH BÌNH**  
**Kỳ báo cáo: Quý III/2022**  
(Từ ngày 01/06/2022 đến ngày 23/8/2022)

Đơn vị báo cáo:

Chi cục Trồng trọt và BVTV

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở NN và PTNT

Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, triệu đồng %

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA UBND CẤP TỈNH (Thực hiện văn bản số 1118/SNN-VP ngày 24/5/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục rà soát, cắt giảm, chuẩn hóa, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.										
1	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND cấp tỉnh										
	11	08	0	0	08 (cắt giảm thời gian giải quyết 02 giờ mỗi thủ tục)	0	0	06 (03 TTHC cấp độ 3, 03 TTHC cấp độ 4)		15 giờ	100%
Tổng	11	08	0	0	08	0	0	06		15 giờ	



Biểu số II.06a/  
VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TẠI CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT NINH BÌNH**  
Kỳ báo cáo: Quý III/2022  
(Từ ngày 01/06/2022 đến ngày 23/8/2022)

Đơn vị báo cáo: Chi cục Trồng  
trọt và BVTV

Đơn vị nhận báo cáo: Sở NN và  
PTNT

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	11	11			11	11					
2	Quản lý chất lượng NLTS	05	05			02	02			03		
3	KHCN- MT và khuyến nông											
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>16</b>	<b>16</b>		<b>0</b>	<b>13</b>	<b>13</b>			<b>03</b>		

**Biểu số**  
**II.07b/VPCP/KSTT**

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA**  
**TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA SỞ NN&PTNT NINH BÌNH**

**Kỳ báo cáo: Quý III/2022**

*(Từ ngày 01/06/2022 đến ngày 23/8/2022)*

**Đơn vị báo cáo:**

Chi cục Trồng trọt và BVTV

**Đơn vị nhận báo cáo:**

Sở NN và PTNT

*Đơn vị tính: TTHC, %*

**I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (quản lý) của chi cục TTBVTV				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3) = (4)+(5) + (6)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8)+(9) + (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Trồng trọt	02	01	0	01	02	01	0	01	02	01	0	01
2	Bảo vệ thực vật	08	08	0	0	08	08	0	0	08	08	0	0
3	Khoa học công nghệ và Môi trường	01	01										
4	Quản lý chất lượng NLTS	03	03	0	0	03	03	0	0	03	03	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>14</b>	<b>13</b>		<b>01</b>	<b>14</b>	<b>13</b>		<b>01</b>	<b>14</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>01</b>

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN**

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>TỔNG CỘNG</b>					

